TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-PT
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Công H và bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

**Bị cáo có kháng cáo*:

1. Trần Công H, sinh năm 1991 tại T, Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn X, xã K (nay là xã M), huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công A và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/12/2009 bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức phạt tiền 100.000đ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Hoàng Xuân T – Luật sư Công ty luật TNHH T, Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 tại T, Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn A, xã G, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị V, có vợ là Phạm Thị Y, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Nguyễn Văn L - Luật sư Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Đường M, phường C, quận Đ, Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công H và Nguyễn Văn Đ quen biết và cùng là công nhân tại Công ty TNHH JP ở xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Khoảng đầu tháng 10/2019, H và Đ rủ nhau đánh bạc bằng hình thức bằng mua bán số lô, số đề qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động theo số tài khoản của Đ và H và thống nhất với nhau sau khi so sánh với các giải thưởng của kết quả xổ số miền Bắc được mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút trong ngày, việc thanh toán thắng thua được thực hiện vào ngày hôm sau hoặc khi có lương.

Cụ thể cách chơi như sau: Đề là 02 số tự nhiên bất kỳ có số trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trúng người chơi sẽ được trả gấp 70 lần số tiền mua; lô thường là 02 số tự nhiên bất kỳ trùng với 02 số cuối cùng của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy, người chơi trúng sẽ được trả gấp 3,5 lần số tiền đã bỏ ra mua; lô xiên 2 hoặc xiên 3 hoặc xiên 4 là 2 hoặc 3 hoặc 4 cặp số tự nhiên bất kỳ trùng với 2 hoặc 3 hoặc 4 cặp số cuối cùng của các giải từ giải đặc biệt đến giải bẩy, nếu trúng người chơi sẽ được trả gấp 10 lần với lô xiên 2 gấp 40 lần với lô xiên 3 và 100 lần với lô xiên 4.

Khoảng 17 giờ 44 phút ngày 23/10/2019, H và Đ nhắn tin cho nhau để mua số lô, số đề cụ thể: H nhắn tin mua số lô, số đề của Đ tổng cộng 4.650.000đ và trúng được 8.400.000đ. Đ nhắn tin mua số lô, số đề của H số tiền 3.000.0000đ. Tổng số tiền H, Đ đánh bạc là 16.050.0000đ

Ngày 24/10/2019, Đ mua của H số lô với số tiền 3.000.000đ và trúng được 3.500.000đ. Tổng số tiền Đ và H đánh bạc là 6.500.000đ

Quá trình Đ và H đánh bạc trái phép đã bị quần chúng nhân dân tố giác. Ngày 05/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã triệu tập Đ, H đến làm việc, Đ và H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp vật chứng là 02 chiếc điện thoại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 16/01/2020, TAND huyện T đã căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Công H 20 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Đ 17 tháng tù đều về tội "Đánh bạc". Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 21/01/2020 bị cáo Trần Công H kháng cáo xin hưởng án treo.
- Ngày 17/01/2020 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Công H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đ - Luật sư Nguyễn Văn L trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo Đ giản đơn, bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, đã có thời gian tham gia trong quân ngũ, có anh ruột của bà ngoại là liệt sỹ. Tại cấp phúc thẩm đã tự nguyện nộp án phí, tiền phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Đ từ 05 đến 07 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ và bị cáo H về tội "Đánh bạc" là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xác định đúng vai trò, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo H có đơn rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H. Xét kháng cáo của bị cáo Đ thấy bị cáo phạm tội nhiều lần nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp án phí, tiền phạt thể hiện sự ăn năn hối cải, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đ, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Đ từ 03 đến 05 tháng tù. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Trần Công H và bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ.

Tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện rút kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo H.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Bị cáo Đ trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, nên có đủ cơ sở xác định vào các ngày 23/10/2019 và 24/10/219 bị cáo Trần Công H và bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức mua số lô, số đề với tổng số tiền là 22.550.000đ, nên TAND huyện T đã xét

xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo thấy: Bị cáo Đ phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí, tiền phạt, thể hiện sự ăn năn hối cải, tuy nhiên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đ 17 tháng tù là phù hợp, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo theo đề nghị của đại diện VKS và người bào chữa tại phiên tòa.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu, gây thiệt hại không lớn, gia đình có công với cánh mạng theo điểm b, h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ xuất trình quyết định cho quân nhân xuất ngũ, bằng tổ quốc ghi công đối với liệt sỹ là anh ruột bà nội bị cáo, không có tài liệu nào khác, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4].Về án phí: Bị cáo Trần Công H rút kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Công H

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện T về phần hình phạt đối với bị cáo Đ.

3. Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 17 (Mười bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2020)./.

Nơi nhận:
VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện T;
- CQ CSĐT, CQ THÁH-CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã G, huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Vũ Thị Yến